

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch mục tiêu phát triển giáo dục và đào tạo
năm học 2017 - 2018

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 7705/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 của UBND huyện Lệ Thủy về phê duyệt Kế hoạch phát triển Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2016-2020;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 690/TTr - GD&ĐT ngày 12 tháng 9 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch mục tiêu phát triển giáo dục và đào tạo năm học 2017 - 2018 (Có kế hoạch kèm theo);

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện có trách nhiệm triển khai thực hiện, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và báo cáo UBND huyện tình hình thực hiện Quyết định này;

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo, thủ trưởng các phòng ban, đơn vị có liên quan và chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận: *UBH*

- Như Điều 3;
- Sở GD&ĐT;
- TV Huyện ủy;
- TT HĐND, UBND huyện; (b/c)
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng ban, đơn vị thuộc UBND huyện;
- Đăng website UBND huyện;
- Lưu: VT, GD&ĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



KẾ HOẠCH

Mục tiêu phát triển giáo dục - đào tạo năm học 2017- 2018
(Kèm theo Quyết định số 6114 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2017
của UBND huyện Lê Thủy)

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Căn cứ Chỉ thị số 2699/CT-BGDĐT ngày 08/8/2017 của Bộ GD&ĐT về nhiệm vụ chủ yếu năm học 2017-2018 và Hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2017-2018 của Sở GD&ĐT Quảng Bình.

- Kế hoạch số 610/KH-UBND ngày 09/6/2015 của UBND tỉnh Quảng Bình thực hiện Chương trình hành động số 27-CTr/TU ngày 29/9/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”

- Kế hoạch số 107-KH/HU ngày 31/12/2014 của Ban Thường vụ Huyện ủy Lê Thủy triển khai chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;

- Quyết định số 7705/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 của UBND huyện Lê Thủy về phê duyệt Kế hoạch phát triển Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2016-2020;

- Quyết định số 2930/QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2014 của UBND huyện Lê Thủy về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân 2008 - 2020” trên địa bàn huyện Lê Thủy giai đoạn 2013-2020;

II. NHỮNG NỘI DUNG CHÍNH

A. CẤP HỌC MẦM NON

1. Quy mô trường lớp

Gồm có 30 trường mầm non/28 xã, thị trấn; về loại hình có 29 trường công lập và 01 trường tư thục thuộc Công ty TNHH MTV Lê Ninh, 04 nhóm trẻ độc lập tối đa 7 trẻ.

- Nhà trẻ: Có 60 nhóm trẻ (so với năm học 2016-2017: Tăng 01 nhóm (MN Tân Thủy); giảm 02 nhóm (MN Thái Thủy, MN Ngư Thủy Nam)

Mở một số nhóm trẻ độc lập tư thục ở những nơi có điều kiện (Hung Thủy, An Thủy...).

Tỷ lệ huy động trẻ đạt tỷ lệ 27,0% (tăng 0,8% so với năm học 2016-2017).

Mở thêm 2-5 nhóm trẻ độc lập, thay thế nhóm trẻ hiện có tại các trường mầm non; giảm số lượng nhóm trẻ (2-5 nhóm) trong các trường mầm non trong năm học tới.

- Mẫu giáo: Có 255 lớp mẫu giáo (tăng 08 lớp so với năm học 2016-2017), tăng những đơn vị sau: MN Ngư Thủy Nam, MN Thái Thủy, MN Ngư Thủy Trung, MN Hồng Thủy, MN Cam Thủy, MN Kiến Giang, MN Phong Thủy, MN Phú Thủy)

Tỷ lệ huy động trẻ 3-5 tuổi vào mẫu giáo đạt 97,0% (tăng 0,8% so với năm học 2016-2017); huy động trẻ 5 tuổi đạt tỷ lệ 100%.

2. Thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi:

Tiếp tục duy trì 28 xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi trong năm học 2017-2018;

3. Về thực hiện chương trình:

Nhà trẻ: Thực hiện chương trình giáo dục mầm non gồm 64 nhóm tỷ lệ 100%;

Mẫu giáo: Thực hiện chương trình GDMN gồm 255 lớp đạt tỷ lệ 100%.

Đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Tiếp tục đi sâu thực hiện các chuyên đề đã triển khai, đặc biệt chú trọng chuyên đề "Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động cho trẻ trong trường mầm non".

4. Về tổ chức bán trú:

Tiếp tục duy trì loại hình bán trú các đơn vị; mở rộng loại hình bán trú ở nơi có đủ điều kiện (đưa 06 nhóm lớp MN Sơn Thủy vào tổ chức bán trú); nâng tỷ lệ trẻ được ăn bán trú đối với nhà trẻ 100%, đối với mẫu giáo 97,0% (tăng 0,4% so với năm học 2016-2017), giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng xuống dưới 6,0%.

5. Về xây dựng điều kiện

5.1. Xây dựng đội ngũ:

Tiếp tục xây dựng đội ngũ theo hướng đạt chuẩn và trên chuẩn đào tạo. Phần đầu đề có 100% cán bộ, giáo viên đạt chuẩn đào tạo- trong đó có 86% cán bộ, giáo viên trên chuẩn đào tạo.

100% giáo viên tham gia công tác bồi dưỡng thường xuyên xếp loại đạt từ loại Khá trở lên.

100% đơn vị thực hiện đầy đủ chế độ cô nuôi theo Nghị quyết số 04/2016/NQ-HĐND ngày 26/7/2016 của HĐND huyện về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 60/2014/NQ-HĐND ngày 17/12/2014 của HĐND huyện về quy định tạm thời một số chế độ tạm thời đối với cô nuôi ngoài biên chế trong các trường mầm non công lập có tổ chức bán trú.

Chuyên 100% nhân viên mầm non đã có bằng Sư phạm sang giảng dạy.

5.2. Xây dựng cơ sở vật chất:

Tiếp tục hoàn thành các loại quy hoạch để tiếp nhận chương trình kiên cố hoá trường học và chương trình xây dựng nông thôn mới,... một cách kịp thời.

Các đơn vị có các dự án đầu tư xây dựng CSVC bám sát Quy chế xây dựng chuẩn quốc gia để tham mưu xây dựng: phòng học, các phòng chức năng, công trình vệ sinh, nguồn nước sạch, quy hoạch sân vườn và mua sắm trang thiết bị theo đúng chuẩn của trường mầm non.

Các đơn vị mở thêm nhóm trẻ, lớp mẫu giáo chuẩn bị đủ điều kiện CSVC như phòng học, bàn ghế, đồ dùng, đồ chơi trong lớp và ngoài trời.

Trong năm học phần đầu đưa vào sử dụng 46 phòng học mới (MN Ngu Thủy Trung 4 phòng, MN Sơn Thủy 10 phòng, MN An Thủy 06 phòng, MN Kiến Giang 06 phòng, Phong Thủy 06 phòng, Liên Thủy 10 phòng, Thanh Thủy 04 phòng); 01 nhà bếp bán trú (MN Sơn Thủy).

6. Về đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục

100% số trường tổ chức tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục;

Duy trì 10 đơn vị đã được kiểm định chất lượng giáo dục (MN Hoa Mai, MN Thanh Thủy, MN An Thủy, MN Dương Thủy, MN Cam Thủy, MN Lộc Thủy, MN Xuân Thủy, MN Mỹ Thủy, MN Ngu Thủy Nam, MN TT Lệ Ninh).

Giao 04 đơn vị (MN Trường Thủy, MN Mai Thủy, MN Phú Thủy, MN Tân Thủy) tiếp tục hoàn thiện báo cáo, hồ sơ, cơ sở vật chất để Sở GD&ĐT đánh giá ngoài vào đầu năm học 2017-2018)

Giao 02 đơn vị (MN Sơn Thủy, MN Kiến Giang) xây dựng kế hoạch, thu thập minh chứng, hoàn thiện báo cáo, hồ sơ để được Sở GD&ĐT chấp nhận hồ sơ.

7. Xây dựng chuẩn quốc gia

Giữ vững 16/30 trường đã đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ 53,3%.

Giao cho 02 đơn vị MN Sơn Thủy, MN Kiến Giang xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia năm học 2017-2018;

Giao 01 đơn vị (MN Ngu Thủy Nam) bảo vệ thành công chuẩn Quốc gia sau 5 năm. Giao 03 đơn vị (MN Dương Thủy, MN Liên Thủy, MN Phong Thủy) tiếp tục rà soát các tiêu chuẩn trường CQG, lập kế hoạch xây dựng, sửa chữa, bổ sung các hạng mục để kiểm tra lại chuẩn Quốc gia sau 5 năm vào năm học 2018-2019.

Giao 03 đơn vị (MN Hồng Thủy, MN Ngu Thủy Trung, MN Hoa Thủy) xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, chuẩn bị lộ trình xây dựng nông thôn mới vào tháng 10 năm 2018.

Khởi động xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia ở MN Văn Thủy, chuẩn bị lộ trình xây dựng nông thôn mới vào tháng 10 năm 2019.

8. Xây dựng trường đạt chuẩn "Trường học thân thiện, học sinh tích cực"; trường học an toàn về an ninh trật tự; trường học an toàn- phòng chống tai nạn thương tích và đơn vị văn hoá:

Các đơn vị tiếp tục xác định cụ thể các hạng mục xây dựng nhằm hưởng ứng phong trào thi đua xây dựng "Trường học thân thiện, học sinh tích cực": 100% đơn vị xếp loại từ Khá trở lên, trong đó có ít nhất 20 đơn vị xếp loại xuất sắc.

30/30 đơn vị đạt trường học an toàn về an ninh trật tự; trường học an toàn-phòng chống tai nạn thương tích;

Tổ chức thành công, có hiệu quả Hội thi: Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; phần đầu có 3-4 trường được tham gia thi cấp tỉnh và có ít nhất 01 đơn vị được dự thi cấp quốc gia.

Duy trì 30 đơn vị đã công nhận đơn vị văn hóa.

9. Ứng dụng công nghệ thông tin

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin: 100% lớp 5 tuổi có máy tính và tỉ lệ sử dụng, nâng dần các lớp mẫu giáo 3 tuổi, 4 tuổi có máy tính, tỉ lệ.

Phần đầu trên 95,0% giáo viên ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin vào dạy học; 100% nhân viên dinh dưỡng biết tính khẩu phần dinh dưỡng trên máy tính.

30/30 đơn vị có website phục vụ đắc lực trong công tác quản lý và dạy học (Phần đầu 30/30 website đạt loại khá trở lên, trong đó có trên 60% website được đánh giá đạt tốt).

30/30 đơn vị triển khai phần mềm quản lý trường học vnEdu có hiệu quả.

10. Về công tác thi đua

Giao trách nhiệm xây dựng lá cờ đầu cấp học các đơn vị sau: MN Mai Thủy (đơn vị đạt lá cờ đầu cấp học vùng thuận lợi); MN Trường Thủy (đơn vị đạt lá cờ đầu cấp học vùng khó khăn).

Phần đầu có 27-28 đơn vị đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến; trong đó có 8-9 đơn vị đạt tập thể lao động xuất sắc.

Phần đầu toàn cấp học đạt 15% CB-GV-NV đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở trở lên trong tổng số đạt lao động tiên tiến; trên 80% đạt danh hiệu lao động tiên tiến.

B. CẤP TIỂU HỌC

1. Về quy mô trường lớp, huy động và duy trì số lượng

Có 38 trường có học sinh tiểu học thuộc 28 xã, thị trấn, trong đó: 31 trường tiểu học, 01 trung tâm giáo dục trẻ khuyết tật, 03 trường TH&THCS, 03 trường PTDTBT TH&THCS.

Thành lập trường Phổ thông dân tộc bán trú tiểu học Kim Thủy.

Duy trì tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi vào lớp 1 đạt tỷ lệ 100% (6 tuổi).

Duy trì và nâng cao tỉ lệ chuyên cần học sinh trên 99,8%; củng cố duy trì số lượng học sinh, không có học sinh bỏ học.

Mở 06 lớp ghép ở các trường vùng cao với 48 học sinh; trong đó PTDTBT TH&THCS Ngân Thủy 02 lớp, PTDT Bán trú TH&THCS Lâm Thủy 02 lớp; TH&THCS số 1 Kim Thủy 01 lớp, TH Kim Thủy 01 lớp;

Số lớp học 2 buổi/ngày: 470/470 lớp; Tỷ lệ: 100%;

Số học sinh học 2 buổi/ngày: 11555/11555 em; Tỷ lệ 100%;

Mở lớp phục hồi chức năng dành cho học sinh tại trường và số người khuyết tật ngoài xã hội: 1 lớp 9 học viên tại TTGD trẻ khuyết tật.

Tổ chức bán trú cho 535 học sinh tại 04 trường (TH Mai Thủy: 80 em; TTGD Trẻ khuyết tật: 70 em; PTDT Bán trú TH&THCS Lâm Thủy: 157 em; PTDT Bán trú TH&THCS Ngân Thủy: 136 em; Bán trú TH&THCS số 1 Kim Thủy: 42 em).

Triển khai dạy học theo Mô hình trường học mới VNEN tại 10 trường với 99 lớp, 2790 học sinh: TH số 1 Kiến Giang, TH Cam Thủy, TH Phú Thủy, TH Mai Thủy, TH Thanh Thủy, TH số 2 Kiến Giang, TH số 1 An Thủy, TH số 2 An Thủy, TH Hoa Thủy, TH Sơn Thủy. (có phụ lục kèm theo)

Triển khai dạy học Tiếng Việt công nghệ giáo dục cho 100% học sinh lớp 1 trên địa bàn huyện.

2. Nâng cao chất lượng dạy và học

Đảm bảo chất lượng giáo dục tiểu học vừa ổn định, vừa phát triển vững chắc bằng các giải pháp chỉ đạo thiết thực (như bồi dưỡng giáo viên về phương pháp dạy học theo nhóm đối tượng, dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng, đổi mới đánh giá học sinh, khai thác và sử dụng ĐDDH, tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, tăng cường Tiếng Việt cho học sinh dân tộc; quan tâm nâng cao chất lượng vùng khó khăn, tiếp tục thực hiện tốt công tác bồi dưỡng học sinh có năng lực, năng khiếu phụ đạo học sinh chưa hoàn thành kiến thức - kỹ năng, quan tâm giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, tăng cường dạy học tiếng Anh, khuyến khích học sinh tham gia các sân chơi trí tuệ).

3. Về xây dựng điều kiện

3.1. Xây dựng đội ngũ:

Xây dựng đội ngũ đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, vững vàng về chính trị, chuyên môn nghiệp vụ. Nâng số lượng giáo viên trên chuẩn đạt tỉ lệ 98,9%.

Sắp xếp hợp lý công việc để giảm dần tỉ lệ giáo viên/lớp (khoảng 1,4 GV/lớp đối với các đơn vị không phải là trường chuyên biệt, trường bán trú);

Có 96% giáo viên dạy tiếng Anh đạt mức độ B2 (trong đó, có 50% đạt trình độ B2 quốc tế); có 70% CBQL có trình độ A1 trở lên. Có trên 30% GV có chứng chỉ A1 theo khung chuẩn Châu Âu trở lên.

Phần đầu có từ 03 đến 07 CBQL, giáo viên tham gia đào tạo sau đại học.

3.2. Xây dựng CSVC và trường đạt chuẩn quốc gia:

Giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia mức 1: 28/31 trường đạt tỉ lệ 90,3%

Giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia mức 2: 08 trường (TH Mai Thủy, TH số 1 Kiến Giang, TH Mỹ Thủy, TH số 2 An Thủy, TH Phú Thủy, TH số 1 Tân Thủy, TH Cam Thủy, TH số 2 Liên Thủy).

Kiểm tra lại chuẩn quốc gia mức 1: 07 trường (TH Lộc Thủy, TH số 1 Sen Thủy, TH Dương Thủy, TH Hoa Thủy, TH Văn Thủy, TH Lệ Ninh, TH số 2 Tân Thủy).

Kiểm tra lại chuẩn quốc gia mức độ 2 sau 5 năm: TH Mai Thủy.

Khởi động xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia Trường TH Ngư Thủy Bắc.

Trong năm học, phần đầu đưa vào sử dụng 46 phòng học mới (TH Ngư Thủy Bắc 06 phòng, Xuân Thủy 04 phòng, TH số 2 Tân Thủy 11 phòng, TH Dương 08 phòng, Thái Thủy 04 phòng, số 1 Liên Thủy 06 phòng, TH Kim Thủy 04 phòng, số 2 Kiên Giang 01 phòng, số 1 Sen Thủy 02 phòng).

3.3. Xây dựng trường theo chuẩn "Trường học thân thiện, học sinh tích cực"

Xây dựng "Trường học thân thiện, học sinh tích cực" đạt loại xuất sắc ở các trường đã đạt chuẩn quốc gia Trường PTDTBT TH&THCS Lâm Thủy, Trường PTDTBT TH&THCS Ngân Thủy và Trung tâm GD trẻ khuyết tật. Các đơn vị còn lại phần đầu đạt mức Tốt.

100% số trường thành lập được các câu lạc bộ TDTT, câu lạc bộ năng khiếu cho học sinh và câu lạc bộ Hồ khoan Lệ Thủy hoạt động trong năm và trong hè có hiệu quả.

Huy động các nguồn lực xã hội hoá để triển khai giáo dục kỹ năng bơi an toàn cho học sinh. Hoàn thành, đưa vào sử dụng các bể tập bơi ở trường Tiểu học Mai Thủy, số 2 An Thủy; Huy động nguồn lực để đầu tư xây dựng thêm các bể tập bơi tại các trường TH Thanh Thủy, TH Hoa Thủy, số 1 Tân Thủy, TH Ngư Thủy Bắc, TH Xuân Thủy.

Đến tháng 5/2018, phần đầu nâng dần tỷ lệ học sinh biết bơi một cách hợp lý.

4. Về xây dựng thư viện trường học

Duy trì giữ vững thư viện xuất sắc, thân thiện: 16 trường (TH Mai Thủy, TH Mỹ Thủy, TH Phú Thủy, TH số 2 An Thủy, TH số 1 Kiên Giang, TH số 1 Tân Thủy, TH số 2 Phong Thủy, TH số 2 Tân Thủy, TH số 2 Liên Thủy, TH Sơn Thủy, TH Xuân Thủy, TH Thanh Thủy, TH số 1 Hồng Thủy, TH số 2 Hồng Thủy, TH số 1 An Thủy, TH Hoa Thủy).

Xây dựng thư viện xuất sắc-thân thiện 03 đơn vị: TH Lộc Thủy, TH Cam Thủy, TH Ngư Thủy Nam.

Duy trì giữ vững thư viện tiên tiến-thân thiện: 10 trường (TH số 2 Kiên Giang, TH Đại Phong, TH số 1 Liên Thủy, TH Dương Thủy, TH Thái Thủy, TH Lệ Ninh, TH Hưng Thủy, TH số 2 Sen Thủy, TH số 1 Sen Thủy, TH Văn Thủy).

Xây dựng thư viện tiên tiến-thân thiện 03 trường: Trung tâm GD trẻ khuyết tật, TH Ngư Thủy Bắc, TH Kim Thủy.

5. Về dạy học ngoại ngữ

- Tổ chức dạy học ngoại ngữ:

+ Thực hiện dạy học ngoại ngữ theo theo Đề án dạy học ngoại ngữ trong trường phổ thông ở lớp 3,4,5: 37/38 trường (trừ TTGD trẻ khuyết tật).

+ Có 33/38 trường dạy làm quen tiếng Anh cho lớp 1,2 với số HS tham gia đạt tỉ lệ 93%.

- Tập trung xây dựng CSVC-TBDH theo hướng kiên cố hoá, chuẩn hoá, hiện đại hoá; nâng cấp nhất phòng học ngoại ngữ nhằm thực hiện Đề án dạy học ngoại ngữ giai đoạn 2017-2025; Trang cấp thêm 3 phòng học ngoại ngữ.

6. Dạy học tin học và tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT

- 37/38 số trường tổ chức dạy Tin học cho học sinh.

- Duy trì tốt hoạt động website của 38/38 trường.

- Sử dụng phần mềm thiết kế bài giảng E-learning; 38/38 trường có học sinh tiểu học sử dụng phần mềm quản lý trường học vnEdu. Tăng cường bồi dưỡng chuyên môn thông qua sử dụng trang mạng “Trường học kết nối”.

7. Về phổ cập GDTH, xóa mù chữ

Duy trì vững chắc 28/28 xã đạt PCGDTH mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2

8. Về giáo dục trẻ khuyết tật

Duy trì số lớp học chuyên biệt tại trung tâm Giáo dục trẻ khuyết tật: 07 lớp với 70 học sinh.

Lớp phục hồi chức năng dành cho học sinh tại trường và số người khuyết tật ngoài xã hội: 01 lớp với 09 học viên.

Huy động học sinh khuyết tật học hòa nhập trên 75%.

9. Về đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục

- Tự đánh giá cơ sở giáo dục 100% đơn vị có học sinh tiểu học.

- Đánh giá ngoài các đơn vị: TH số 1 Hồng Thủy, TH số 1 Tân Thủy, TH Văn Thủy, TH Lệ Ninh...

10. Về công tác thi đua

Xây dựng 30/32 trường đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến; trong đó phần đầu có 09-10 đơn vị đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc. Giao trách nhiệm cho các đơn vị sau đây xây dựng tập thể lao động xuất sắc: TH Cam Thủy, TH Thanh Thủy, TH số 1 Hồng Thủy, TH Hưng Thủy, TH số 1 Kiến Giang, TH số 2 Kiến Giang, TH số 2 Phong Thủy, TH Đại Phong, TH Lộc Thủy, TH số 1 An Thủy, TH số 2 An Thủy, TH Xuân Thủy, TH Hoà Thủy, TH Sơn Thủy, TH Lệ Ninh, TH Phú Thủy, TH Mai Thủy, TH Mỹ Thủy, TH Dương Thủy.

Giao trách nhiệm cho Trường TH số 1 Kiến Giang xây dựng trường đạt danh hiệu lá cờ đầu vùng thuận lợi toàn tỉnh.

Có từ 75% - 80% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu lao động tiên tiến trở lên, trong đó có 15% đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở.

Giữ vững danh hiệu cơ quan văn hoá cấp huyện 32/32 đơn vị.

C. CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ

1. Về quy mô phát triển, huy động và duy trì số lượng

Có 29 trường có học sinh THCS, trong đó: có 22 trường THCS; 01 trường Phổ thông Dân tộc nội trú; 03 trường TH&THCS, 03 trường PTDT bán trú TH&THCS. Đưa trường TH&THCS Ngư Thủy Trung vào hoạt động giáo dục từ tháng 8/2017.

Tuyển sinh: lớp 6 đạt tỷ lệ: 100%.

Số lượng lớp: 260 lớp.

Duy trì tỉ lệ chuyên cần bậc THCS trên 99,0 %, giảm tỉ lệ bỏ học xuống dưới 0,2%.

Thành lập trường TH&THCS Ngư Thủy Nam trên cơ sở sát nhập trường THCS Ngư Thủy Nam và trường TH Ngư Thủy Nam; đưa vào hoạt động giáo dục từ tháng 8/2018.

2. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

100% các đơn vị triển khai các hoạt động giáo dục và dạy học theo định hướng đổi mới giáo dục phổ thông (đơn vị THCS Kiến Giang, Phú Thủy triển khai dạy học theo mô hình trường học mới đối với lớp 7,8)

Tỉ lệ học sinh lớp 9 được công nhận tốt nghiệp THCS từ 99,0% trở lên;

Tỉ lệ học sinh TN THCS vào học THPT, học nghề 87% trở lên.

Giảm tỉ lệ học sinh yếu kém về văn hoá (sau khi thi lại) xuống dưới 4%.

Tỉ lệ học sinh khá giỏi văn hoá đạt 50 %.

Nâng tỉ lệ học sinh đạt hạnh kiểm loại khá, tốt trên 85% (trong đó loại yếu không quá 1%)

Nâng dần tỷ lệ học sinh biết bơi một cách hợp lý.

Tham gia đầy đủ và giữ vững vị thế đơn vị tốp đầu trong các kỳ thi do Sở GD&ĐT tổ chức, đặc biệt là tại Hội khỏe Phù Đổng, thi học sinh giỏi.

3. Về xây dựng điều kiện

3.1. Xây dựng đội ngũ:

Xây dựng đội ngũ đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, vững vàng về chính trị, chuyên môn nghiệp vụ. Nâng số lượng CBQL, giáo viên trên chuẩn lên trên 80,0%, trong đó phần đầu có từ 3 - 5 CBQL, GV tham gia học Cao học.

Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý nhà nước, trình độ lý luận chính trị, ngoại ngữ cho đội ngũ CBQL, tổ trưởng chuyên môn các trường học.

Có 96% giáo viên dạy tiếng Anh đạt mức độ B2 (trong đó, có 40% đạt trình độ B2 quốc tế); có 65% CBQL có trình độ A1 trở lên. Có trên 30% GV có chứng chỉ A1 theo khung chuẩn Châu Âu trở lên.

Bồi dưỡng 8-10 giáo viên có khả năng dạy các môn khoa học tự nhiên bằng song ngữ.

Sắp xếp hợp lí công việc để giảm dần tỉ lệ giáo viên/lớp (khoảng 1,8 GV/lớp đối với các đơn vị không phải là trường chuyên biệt, trường bán trú);

3.2. Xây dựng CSVC

Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng thư viện tiên tiến thân thiện và phòng học bộ môn đạt chuẩn, cải tạo phòng học bộ môn theo chuẩn mới, phần đầu có từ 17-19 trường THCS xây dựng phòng học ngoại ngữ để thực hiện Quyết định 1400/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng phòng truyền thống trường học và khai thác hiệu quả phòng truyền thống trong việc giáo dục đạo đức học sinh.

Giữ vững và xây dựng thư viện xuất sắc 05 đơn vị (THCS Lê Ninh, THCS Hưng Thủy, PTDTNT, THCS Kiến Giang, THCS Liên Thủy); Giữ vững và xây dựng thư viện tiên tiến tại 15 đơn vị (THCS Phú Thủy, THCS An Thủy, THCS Dương Thủy, THCS Lộc Thủy, THCS Phong Thủy, THCS Hoa Thủy, THCS Tân Thủy, THCS Mỹ Thủy, THCS Văn Thủy, THCS Mai Thủy, THCS Sơn Thủy, THCS Sen Thủy, THCS Xuân Thủy, PTDT Bán trú TH&THCS Lâm Thủy, THCS Cam Thủy); các đơn vị THCS Ngư Thủy Nam, THCS Ngư Thủy Bắc, TH&THCS Ngư Thủy Trung, THCS Thái Thủy, TH&THCS số 1 Kim Thủy, TH&THCS số 2 Kim Thủy, TH&THCS Ngân Thủy, TH&THCS Trường Thủy xây dựng thư viện đạt chuẩn.

Tiếp tục quy hoạch, xây dựng sân bãi và mua sắm dụng cụ phục vụ cho việc thực hiện kế hoạch nâng cao chất lượng hoạt động thể dục thể thao trong trường học.

Tiếp tục quy hoạch sân bãi, xây dựng bể bơi trường học nhằm đưa hoạt động bơi an toàn vào dạy học chính khóa, ngoại khóa.

Tăng cường xây dựng cơ sở vật chất vùng khó khăn và từng bước hiện đại hóa việc tăng cường CSVC ở vùng thuận lợi.

Trong năm học, phần đầu đưa vào sử dụng 35 phòng học mới (THCS An Thủy 08 phòng, Lộc Thủy 08 phòng, Mỹ Thủy 06 phòng, Ngư Thủy Nam 05, Hồng Thủy 02, Trường Thủy 06 phòng). Đưa vào sử dụng 38 phòng nội trú cho học sinh, gồm: số 1 Kim Thủy 12 phòng, Ngân Thủy 06 phòng, DTNT 20 phòng.

3.3. Về xây dựng trường chuẩn quốc gia

Duy trì và nâng cao chất lượng trường chuẩn quốc gia tại 19 đơn vị THCS An Thủy, THCS Kiến Giang, THCS Liên Thủy, THCS Mai Thủy, THCS Mỹ Thủy, THCS Hồng Thủy, THCS Phong Thủy, THCS Phú Thủy, THCS Văn Thủy, THCS Lộc Thủy, THCS Lê Ninh, THCS Dương Thủy, THCS Tân Thủy, THCS Hưng Thủy, THCS Xuân Thủy, THCS Cam Thủy, PTDTNT, THCS Sen Thủy, THCS Sơn Thủy. Trong đó: Các đơn vị THCS Hưng Thủy, THCS Mai Thủy, THCS Hồng Thủy, THCS Xuân Thủy, THCS Phong Thủy, THCS Văn Thủy tiếp tục chuẩn bị mọi điều kiện để tinh kiểm tra và công nhận đạt chuẩn quốc gia sau 5 năm.

Hoàn thành xây dựng chuẩn quốc gia mới năm học 2017-2018 ở đơn vị THCS Ngư Thủy Bắc; tiếp tục chỉ đạo khởi động xây dựng chuẩn quốc gia THCS Hoa Thủy, THCS Thái Thủy, PTDTBT TH&THCS Lâm Thủy, TH&THCS Trường Thủy, TH&THCS Ngư Thủy Trung.

4. Về phổ cập giáo dục

Duy trì và nâng cao kết quả phổ cập THCS ở 28/28 xã, thị trấn; Phần đầu có 21/28 xã, thị trấn đạt phổ cập THCS mức độ 3.

Nâng tỉ lệ người trong độ tuổi 15-18 tuổi có bằng THCS lên 96%.

Có 22/26 đạt tiêu chí 14.2 về xây dựng nông thôn mới.

5. Xây dựng trường theo chuẩn "Trường học thân thiện, học sinh tích cực"

Phần đầu 19 đơn vị đạt loại xuất sắc trong các đơn vị sau: THCS An Thủy, THCS Kiến Giang, THCS Xuân Thủy, THCS Liên Thủy, THCS Phong Thủy, THCS Lộc Thủy, THCS Phú Thủy, THCS Mai Thủy, THCS Dương Thủy, THCS Mỹ Thủy, THCS Hưng Thủy, THCS Hoa Thủy, THCS Sơn Thủy, PTDT Nội trú, THCS Cam Thủy, THCS Lệ Ninh, THCS Sen Thủy, THCS Tân Thủy, PTDTBT Lâm Thủy.

Các đơn vị còn lại xây dựng đạt từ mức khá, tốt.

6. Về đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục

- Tự đánh giá cơ sở giáo dục 100% đơn vị có học sinh tiểu học.

- Giao các đơn vị chuẩn bị điều kiện để đăng ký kiểm định trong năm học 2017-2018: THCS Mỹ Thủy, Dương Thủy, Sơn Thủy, Kiến Giang, Tân Thủy, Lộc Thủy, Sen Thủy.

7. Về bồi dưỡng học sinh giỏi văn hóa, học sinh năng khiếu

Thực hiện kế hoạch giai đoạn 2016-2020 về thực hiện công tác bồi dưỡng học sinh giỏi văn hóa, học sinh năng khiếu; phần đầu giữ vững chất lượng các hội thi ở vị trí top đầu của toàn tỉnh.

8. Về dạy tin học và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin

- Duy trì và nâng cao tốc độ đường truyền Internet ở tất cả các đơn vị trường THCS và PTDTNT, TH&THCS;

- Duy trì, nâng cao chất lượng website 29/29 đơn vị.

- Tiếp tục thực hiện tốt chương trình đưa tin học vào nhà trường, tổ chức dạy tự chọn tin học Các trường tăng cường mua thêm máy vi tính đảm bảo mỗi trường có 20 máy và đảm bảo trong giờ thực hành tối thiểu 2 học sinh/máy.

- Sử dụng phần mềm thiết kế bài giảng E-learning; 38/38 trường có học sinh tiểu học sử dụng phần mềm quản lý trường học Smas 3.0. Tăng cường bồi dưỡng chuyên môn thông qua sử dụng trang mạng "Trường học kết nối".

9. Dạy học tiếng Anh

- Triển khai chương trình dạy học tiếng Anh hệ 10 năm cho 100% số trường;

- Tập trung xây dựng CSVC-TBDH theo hướng kiên cố hoá, chuẩn hoá, hiện đại hoá; nâng cấp nhất phòng học ngoại ngữ nhằm thực hiện Đề án dạy học ngoại ngữ giai đoạn 2017-2025; Trang bị thêm 2-3 phòng học ngoại ngữ.

10. Về thi đua

- Xây dựng 28/29 tập thể đạt tập thể lao động Tiên tiến; trong đó phần đầu có 8-9 đơn vị đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc (giao trách nhiệm cho các đơn vị sau đây phần đầu: THCS An Thủy, THCS Liên Thủy, THCS Hồng Thủy, THCS Hưng Thủy, THCS Kiến Giang, THCS Lộc Thủy, THCS Lệ Ninh, THCS Mai Thủy, THCS Mỹ Thủy, THCS Phú Thủy, THCS Phong Thủy, THCS Sơn Thủy, THCS Tân Thủy, THCS Dương Thủy, THCS Xuân Thủy, PTDT bán trú TH&THCS Lâm Thủy, PTDTNT Lệ Thủy).

Giao cho đơn vị THCS Kiến Giang, THCS An Thủy xây dựng đơn vị đạt lá cờ đầu cấp học vùng thuận lợi, THCS Hồng Thủy, PTDTNT Lệ Thủy xây dựng lá cờ đầu vùng khó khăn.

- Chỉ đạo các trường xây dựng đội ngũ đảm bảo toàn cấp học đạt 15% đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở trở lên trong tổng số đạt lao động tiên tiến; trên 80% đạt danh hiệu lao động tiên tiến.

- Giữ vững 29 đơn vị giữ vững danh hiệu Cơ quan văn hóa đã được công nhận.

11. Về dạy nghề phổ thông

Dạy nghề phổ thông theo nhu cầu học sinh. Đảm bảo có trên 95% học sinh lớp 9 tốt nghiệp nghề phổ thông, trong đó dạy nghề tin học, nghề điện, trồng trọt ở 28 đơn vị.

Mỗi đơn vị tổ chức dạy 02 nghề cho học sinh (trừ những đơn vị quy mô nhỏ).

12. Về giáo dục thường xuyên

- Tiếp tục giao trách nhiệm cho 100% đơn vị tổ chức phối hợp, thực hiện tốt mô hình Trung tâm học tập cộng đồng

- Chỉ đạo công tác bồi dưỡng thường xuyên đảm bảo 100% cán bộ quản lý, giáo viên tham gia.

- Tập trung bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ cho đội ngũ CBQL, giáo viên tham gia vào bộ máy quản lý trường học của cả 3 cấp học.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các phòng ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn chỉ đạo hướng dẫn các đơn vị trường học thực hiện; trên cơ sở chỉ tiêu huyện giao, tiến hành duyệt kế hoạch cụ thể cho từng đơn vị trường học.

- Tổ chức chỉ đạo, giám sát, thường xuyên tổ chức kiểm tra đánh giá, tổng hợp kết quả và định kỳ báo cáo UBND huyện.

2. Phòng Tài chính- Kế hoạch

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tổng hợp và thẩm định các chương trình đầu tư cho giáo dục - đào tạo trình UBND huyện phê duyệt. Xây dựng kế hoạch đầu tư cho giáo dục - đào tạo ở các xã, thị trấn, đặc biệt là các xã đang tập trung xây dựng nông thôn mới. Cần tiếp tục tập trung đầu tư xây dựng cụm mầm non trung tâm, xây dựng các công trình thuộc hạng mục chuẩn quốc gia, thư viện

tiên tiến, phòng tin học, ngoại ngữ, phòng học để mở thêm nhóm trẻ, cải tạo phòng học bộ môn.

- Tham mưu UBND huyện bố trí ngân sách thường xuyên, chương trình mục tiêu cho giáo dục trên địa bàn; tăng cường thanh tra, kiểm tra tài chính theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu đề xuất với lãnh đạo huyện quan tâm giải quyết chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh các xã khó khăn và đặc biệt khó khăn theo các quy định hiện hành; tăng cường hỗ trợ nguồn kinh phí cho các trường chuyển đổi sang các trường bán trú.

3. Phòng Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND huyện đảm bảo đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng theo biên chế được giao, đồng bộ về cơ cấu, không dạy chéo môn, tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý nhà nước và trình độ lý luận chính trị nhằm không ngừng đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn.

- Tham mưu UBND huyện tuyển dụng, điều tiết giáo viên, khắc phục dần tình trạng một số trường tỉ lệ hợp đồng quá lớn.

- Chỉ đạo và giám sát việc thực hiện chế độ chính sách BHXH, BHYT và các chế độ chính sách khác đối với đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên ngành giáo dục.

4. Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND huyện kiểm tra giám sát tình hình thực hiện những nội dung có liên quan đến quyền trẻ em, chế độ, chính sách dành cho trẻ em; thực hiện tốt chương trình truyền thông, vận động toàn xã hội tham gia các mục tiêu phát triển giáo dục và đào tạo.

5. Phòng Tài nguyên - Môi trường

Tham mưu UBND huyện chỉ đạo, hướng dẫn UBND các xã, thị trấn tiếp tục thực hiện quy hoạch đất cho các trường học đảm bảo đủ diện tích theo quy định và hướng tới một nền giáo dục hiện đại. Chỉ đạo các xã, thị trấn hoàn thành các thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các trường học trong năm học 2016 - 2017. Giúp các trường lập sơ đồ quy hoạch chi tiết khuôn viên và các khối công trình sự phạm theo hướng hiện đại và xây dựng hoàn thiện dần theo hướng lâu dài.

6. Phòng Y tế

- Chủ trì tham mưu cho UBND huyện trong việc xây dựng chiến lược phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ dưới 6 tuổi; kế hoạch thực hiện các chương trình tiêm chủng, phòng bệnh cho trẻ em; phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng và hoàn thiện các chương trình dịch vụ y tế học đường, chăm sóc sức khỏe cho giáo viên và học sinh.

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo phổ biến kiến thức, kỹ năng và cung cấp dịch vụ chăm sóc, giáo dục trẻ em tại gia đình.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Hội Khuyến học huyện, các tổ chức đoàn thể cấp huyện

Tham gia tích cực vào sự nghiệp giáo dục, vận động học sinh bỏ học trở lại trường; tăng cường phổ biến kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ, giáo dục đạo đức học sinh, đẩy mạnh phong trào khuyến học khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; tham gia tích cực vào phong trào xã hội hoá giáo dục trên địa bàn.

8. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Tiếp tục thực hiện việc quy hoạch mạng lưới trường lớp, kế hoạch phát triển giáo dục trên địa bàn có hiệu quả, phù hợp với điều kiện kinh tế- xã hội của từng địa phương, chú trọng việc xây dựng và thực hiện có hiệu quả các đề án, chương trình phát triển giáo dục.

- Chỉ đạo việc thực hiện đầu tư CSVC, trang thiết bị dạy học; có chính sách đầu tư trên địa bàn, ưu tiên bố trí ngân sách để đầu tư cho giáo dục mầm non và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Đảm bảo quy hoạch đủ diện tích đất cho trường học theo quy định, dành đất để tạo khu vui chơi cho các cháu. Chỉ đạo cán bộ địa chính phối hợp với hiệu trưởng nhà trường tiến hành làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (đối với các điểm trường chưa được cấp)./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Văn Bảo

PHỤ LỤC CÁC TRƯỜNG DẠY HỌC THEO MÔ HÌNH TRƯỜNG HỌC MỚI

TT	Tên trường TH	Day học theo Mô hình trường học mới									
										Cộng	
		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5		Lớp	HS
		L	HS	L	HS	L	HS	L	HS		
1	TH số 1 An Thủy	1	20	2	46	1	23	1	34	5	123
2	TH số 2 An Thủy	2	62	3	80	1	26	2	53	8	221
3	TH Cam Thủy	2	53	2	73	2	60	2	44	8	230
4	TH Hoa Thủy	4	114	4	129	4	119	1	34	13	396
5	TH số 1 Kiến Giang	2	46	3	86	3	81	2	62	10	275
6	TH số 2 Kiến Giang	2	51	3	80	3	77	3	77	11	285
7	TH Mai Thủy	2	62	3	100	3	85	3	81	11	328
8	TH Phú Thủy	4	84	5	132	4	105	4	121	17	442
9	TH Sơn Thủy	0	0	0	0	4	119	0	0	4	119
10	TH Thanh Thủy	2	68	4	119	3	102	3	82	12	371
	Cộng tiểu học	21	560	29	845	28	797	21	588	99	2790
	Tên trường THCS	Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9		Lớp	HS
		L	HS	L	HS	L	HS	L	HS		
		1	THCS Kiến Giang	0	0	2	64	4	128	0	0
2	THCS Phú Thủy	0	0	3	112	0	0	0	0	3	112
	Cộng THSC	0	0	5	176	4	128	0	0	9	304